TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VB** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QDST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị L; nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Bường; nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Đỗ Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25-12-2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc được thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, anh B thường xuyên đánh đập chị nên vợ chồng đã xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị đã đưa con về gia đình chị sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Bường.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn B có 03 con chung là Đỗ Khánh L, sinh ngày 07-9-2003 hiện nay đã trưởng thành, Đỗ Khánh M, sinh ngày 26-01-2008 và Đỗ Ngọc Đ, sinh ngày 27-8-2014. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Đỗ Khánh M và Đỗ Ngọc Diệp cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Bường.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn B xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Hoàng Thị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm nên đã xảy ra bất hòa. Chị L đã đưa con chung về gia đình chị sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị L có 03 con chung là Đỗ Khánh L, sinh ngày 07-9-2003 hiện nay đã trưởng thành, Đỗ Khánh M, sinh ngày 26-01-2008 và Đỗ Ngọc Đ, sinh ngày 27-8-2014 hiện đang ở với chị L . Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con Đỗ Khánh M cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đỗ Ngọc Diệp cho cho chị L nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị L .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ

quyền và nghĩa vụ, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Đỗ Văn Bường. Về con chung: Giao con Đỗ Khánh M, sinh ngày 26-01-2008 và Đỗ Ngọc Đ, sinh ngày 27-8-2014 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh B tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị L và anh B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Đỗ Văn B có hộ khẩu thường trú tại Thôn QT, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn Bường.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 25-12-2002, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có ba con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị L xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh Bường. Quá trình giải quyết vụ án, anh B đồng ý ly hôn với chị L . Qua xác minh tại địa phương thì thấy, vợ chồng chị L và anh B có mâu thuẫn, từ năm 2018 đến nay chị L đã đưa con chung về gia đình chị sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Hoàng Thị L xin ly hôn với anh Đỗ Văn B phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn B có ba con chung là Đỗ Khánh L, sinh ngày 07-9-2003 hiện nay đã trưởng thành, Đỗ Khánh M, sinh ngày 26-01-2008 và Đỗ Ngọc Đ, sinh ngày 27-8-2014. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giao con Đỗ Khánh M và Đỗ Ngọc Diệp cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh B đề nghị Tòa án giao con Đỗ Khánh M cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đỗ Ngọc Diệp cho chị L nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị L và anh B đều có nơi ở và thu nhập ổn định, cháu Đỗ Khánh M và Đỗ Ngọc Diệp đều có nguyện vọng xin ở với chị L . Hiện nay cháu Minh và cháu Diệp đang ở với chị L được chị và gia đình chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị L , giao hai con Đỗ Khánh M, sinh ngày 26-01-2008 và Đỗ Ngọc Đ, sinh ngày 27-8-2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh B tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Đỗ Văn Bường.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Khánh M, sinh ngày 26-01-2008 và Đỗ Ngọc Đ, sinh ngày 27-8-2014 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho

đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn B tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Văn B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002155 ngày 23 tháng 12 năm 2021. Chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã ĐM huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền